

# 2122 S3 暑期增潤課程時間表

# 3A

班主任:KSY, HLT							
班房:206							
班別-3A	(23/8) Day 1 星期一	(24/8) Day 2 星期二	(25/8) Day 3 星期三	(26/8) Day 4 星期四	(27/8) Day 5 星期五	(30/8) Day 6 星期一	(31/8) Day 7 星期二
9:00 - 9:50	數學(課室) WHS	中文(課室) KSY	中文(課室) KSY	英文(課室) MSW	中文(課室) KSY	英文(課室) MSW	英文(課室) MSW
9:50 - 10:05	小息						
10:05 - 10:55	數學(課室) WHS	中文(課室) KSY	中文(課室) KSY	英文(課室) MSW	數學(課室) WHS	數學(課室) WHS	英文(課室) MSW
10:55 - 11:10	小息						
11:10 - 12:00	中文(課室) KSY	英文(課室) MSW	拍照學生相	數學(課室) WHS	NA	數學(課室) WHS	NA
放學							
注意: 如有特別需要, 同學需根據老師指示到所需地點上課。							

# 2122 S3 暑期增潤課程時間表

# 3B

班主任:KHM, SSM							
班房:502							
班別-3B	(23/8) Day 1 星期一	(24/8) Day 2 星期二	(25/8) Day 3 星期三	(26/8) Day 4 星期四	(27/8) Day 5 星期五	(30/8) Day 6 星期一	(31/8) Day 7 星期二
9:00 - 9:50	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	數學(課室) KWF	中文(課室) SSM	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	數學(課室) KWF	中文(課室) SSM	數學(課室) KWF
9:50 - 10:05	小息						
10:05 - 10:55	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	數學(課室) KWF	中文(課室) SSM	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	中文(課室) SSM	數學(課室) KWF
10:55 - 11:10	小息						
11:10 - 12:00	NA	中文(課室) SSM	拍照學生相	數學(課室) KWF	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	NA	中文(課室) SSM
放學							
注意: 如有特別需要, 同學需根據老師指示到所需地點上課。							

# 2122 S3 暑期增潤課程時間表

# 3C

班主任:CYH, LWY							
班房:602							
班別-3C	(23/8) Day 1 星期一	(24/8) Day 2 星期二	(25/8) Day 3 星期三	(26/8) Day 4 星期四	(27/8) Day 5 星期五	(30/8) Day 6 星期一	(31/8) Day 7 星期二
9:00 - 9:50	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	中文(課室) SSM	數學(課室) LSM	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	數學(課室) LSM	數學(課室) LSM	中文(課室) SSM
9:50 - 10:05	小息						
10:05 - 10:55	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	中文(課室) SSM	數學(課室) LSM	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	數學(課室) LSM	中文(課室) SSM
10:55 - 11:10	小息						
11:10 - 12:00	NA	數學(課室) LSM	中文(課室) SSM	拍照學生相	英文(課室) 3B/3C KHM - 502 3B/3C LWY - 602 3B/3C LCY - 501	中文(課室) SSM	NA
放學							
注意: 如有特別需要, 同學需根據老師指示到所需地點上課。							

# 2122 S3 暑期增潤課程時間表

# 3D

班主任:COK, LCY							
班房:402							
班別-3D	(23/8) Day 1 星期一	(24/8) Day 2 星期二	(25/8) Day 3 星期三	(26/8) Day 4 星期四	(27/8) Day 5 星期五	(30/8) Day 6 星期一	(31/8) Day 7 星期二
9:00 - 9:50	中文(課室) KSY	數學(課室) COK	數學(課室) COK	中文(課室) KSY	英文(課室) LCY	數學(課室) COK	英文(課室) LCY
9:50 - 10:05	小息						
10:05 - 10:55	中文(課室) KSY	英文(課室) LCY	數學(課室) COK	中文(課室) KSY	中文(課室) KSY	數學(課室) COK	英文(課室) LCY
10:55 - 11:10	小息						
11:10 - 12:00	英文(課室) LCY	英文(課室) LCY	拍照學生相	數學(課室) COK	NA	NA	中文(課室) KSY
放學							
注意: 如有特別需要, 同學需根據老師指示到所需地點上課。							